| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số:18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2019
Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Giới

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dình

Bà Nguyễn Thị Mười

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tham gia phiên tòa***: Ông Thạch Vũ, Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2019/QĐXX-ST, ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Kim L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: USA

2. Bị đơn: Chị Lý Thị Cẩm G, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 11 năm 2018, nguyên đơn anh Kim L trình bày: Do sự mai mối của gia đình, anh và chị Cẩm G tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2012, đến năm 2016 anh và chị G mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian chung sống có một người con chung tên Kim Như Q, sinh ngày 02/01/2013 hiện nay đang sống cùng chị Cẩm G. Từ khi kết hôn cho

đến nay giữa anh và chị G không hòa thuận, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, nên anh Kim L yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh giải quyết cho anh được ly hôn với chị Cẩm G. Về con chung anh Kim L đồng ý giao cháu Kim Như Q cho chị Cẩm G tiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lý Thị Cẩm G trình bày: Chị G thống nhất với phần trình bày của anh Kim L về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Năm 2013 anh Kim L sang Hoa Kỳ định cư thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc đến năm 2018 anh Kim L ít khi liên lạc với chị và con. Nay anh Kim L xin ly hôn chị G không đồng ý.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Xét thấy hôn nhân giữa anh Kim L và chị Cẩm G là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình. Về hôn nhân anh Kim L xin ly hôn với chị Cẩm G là có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ cả anh Kim L và chị G đều thừa nhận từ khi anh Kim L sang Hoa Kỳ định cư hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng nuôi dạy con chung. Về con chung anh Kim L đồng ý giao cháu Kim Như Q cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng và anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng, về tài sản chung và nợ chung anh Kim L và chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim L, cho anh Kim L được ly hôn với chị Cẩm G, về con chung giao cháu Kim Như Q cho chị Gtiếp tục nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh Kim L.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[01] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Kim L hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Nguyên đơn anh Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định pháp luật (BL 05), bị đơn chị Lý Thị Cẩm G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[02] Về hôn nhân: Xét thấy, anh Kim L và chị Cẩm G có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2016 tại Ủy ban nhân dân huyện C. Do đó, hôn nhân giữa anh Kim L và chị G là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

[03] Anh Kim L và chị G chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2013 anh Kim L sang Hoa Kỳ định cư cho đến nay, chị G thì vẫn sinh sống ở Việt Nam nuôi dạy con chung, từ khi kết hôn vợ chồng không hòa thuận, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không cùng nhau nuôi dạy con chung. Chị G cũng thừa nhận anh Kim L không quan tâm đến chị và con, luôn gây áp lực cho chị về việc ly hôn (BL 31), nhưng chị G không đồng ý ly hôn với anh Kim L. Xét thấy, do hôn nhân giữa anh Kim L và chị Cẩm G đã có sự mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người sống ở mỗi nước khác nhau không có điều kiện để hàng gắn cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Do đó, anh Kim L yêu cầu được ly hôn với chị Cẩm G là có căn cứ.

[04] Về con chung: Anh Kim L và chị Cẩm G có một người con chung tên Kim Như Q, sinh ngày 02/01/2013, hiện nay cháu Q đang sống chung với chị Giang. Anh Kim L và chị G đều thống nhất giao cháu Q cho chị G tiếp tục nuôi con chung và anh Kim L tự nguyên cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 7.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi. Do đó, ghi nhận sự tự nguyện này của anh Kim L.

[05] Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[06] Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[07] Về án phí: Buộc anh Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kim L.

1. Về hôn nhân: Cho anh Kim L được ly hôn với chị Lý Thị Cẩm G.

2. Về con chung: Giao cho chị Lý Thị Cẩm G tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kim Như Q, sinh ngày 02/01/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của

anh Kim L về việc cấp dưỡng nuôi con chung cháu Kim Như Q mỗi tháng bằng 7.000.000 đồng cho đến khi cháu Qtròn 18 tuổi.

Anh Kim L không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc anh Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Kim L đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001147, ngày 16/01/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Anh Kim L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con bằng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự (theo địa chỉ)
- Lưu: hồ sơ vụ án, TDS .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

**Nguyễn Văn Giới**